

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC DỰ ÁN TRONG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT LỚP 10 Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

TS. Phạm Thị Bình, Trường Đại học Vinh
 Nguyễn Mỹ Thuần, Giáo viên Trường THPT chuyên Huỳnh Mẫn Đạt
 Học viên Cao học Trường Đại học Vinh
 Email: phamthibinhdhv@gmail.com.

Tóm tắt: Bài viết tập trung phân tích tầm quan trọng và cách thức vận dụng phương pháp dạy học dự án trong giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Dạy học dự án giúp học sinh kết nối kiến thức lý thuyết với thực tiễn, rèn luyện kỹ năng làm việc nhóm, tư duy phản biện và giải quyết vấn đề. Bài viết đề xuất quy trình, các ví dụ áp dụng cụ thể và đánh giá hiệu quả của phương pháp này đối với môn học.

Từ khóa: Dạy học dự án, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, lớp 10, phát triển năng lực, trường trung học phổ thông.

Nhận bài: 31/11/2025; **Biên tập:** 01/11/2025; **Phản biện:** 05/12/2025; **Duyệt đăng:** 12/12/2025.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, mục tiêu cốt lõi là chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật (KTPL) lớp 10, với nội dung tích hợp kiến thức kinh tế, pháp luật cơ bản và giáo dục công dân, đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành công dân có trách nhiệm, có khả năng thích ứng với xã hội hiện đại.

Tuy nhiên, việc dạy học các nội dung mang tính lý thuyết và đôi khi khô khan này theo phương pháp truyền thống dễ dẫn đến tình trạng học sinh thụ động, thiếu hứng thú và khó áp dụng kiến thức vào thực tiễn. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với GV. Do đó, việc tìm kiếm và áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, đặc biệt là phương pháp Dạy học dự án (DHDA), trở thành một yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn KTPL lớp 10 ở các trường trung học phổ thông (THPT), biến quá trình học tập thành hành trình khám phá và kiến tạo tri thức.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận về Dạy học dự án trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

2.1.1. Bản chất của Dạy học dự án

Về bản chất, dạy học dự án “là một phương pháp dạy học (PPDH), trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực tiễn. Nhiệm vụ này được thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều khiển, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Kết quả dự án là những sản phẩm có thể trình bày, giới thiệu”.

Cho dù còn nhiều cách gọi khác nhau như: Dạy học dự án; dạy học dựa vào dự án; Dạy học theo

dự án... nhưng tựu chung lại, chúng ta có thể thấy PPDH dự án có một số đặc điểm cơ bản như sau:

(1) Chủ đề của các dự án học tập thường được xây dựng từ những bối cảnh thực tế diễn ra trong đời sống xã hội. Người học chỉ thực sự bị lôi cuốn tham gia vào quá trình học tập (QTHT) khi những chủ đề mà giáo viên (GV) nêu ra cùng với những gợi ý thực sự hấp dẫn. Khi xây dựng các dự án học tập cần cần chú ý đến tính vừa sức của người học. Các dự án học tập cần gắn QTHT trong nhà trường với các vấn đề diễn ra trong đời sống xã hội. Dự án học tập thường dưới dạng các bài tập tình huống đặt ra yêu cầu đối với người học cần phải vận dụng những hiểu biết của mình để giải quyết vấn đề (GQVĐ) một cách chủ động, tích cực.

(2) Bằng nhiều hình thức khác nhau, GV có thể khéo léo đưa những vấn đề của cuộc sống bên ngoài vào môi trường học tập của học sinh (HS). Thường những vấn đề của cuộc sống hàng ngày rất đa dạng và đem lại nhiều cơ hội học tập. Nói cách khác là dạy học dự án sẽ đem đến các cơ hội phát triển năng lực và những kiến thức chuyên sâu. Từ góc độ này sẽ đưa đến nhiều điều mới mẻ, thú vị và những cơ hội học tập độc đáo cho SV. Sau quá trình làm việc tích cực, HS thấy được kết quả công việc của mình, GV có thể đánh giá được KQHT của SV theo mục tiêu bài học. Qua đó, giúp HS có nhận thức rõ hơn về những gì các em đã thu nhận được.

(3) Dạy học dự án có đặc điểm là học tập mang tính xã hội. Thông qua dự án HS, GV và các lực lượng xã hội khác có điều kiện rèn luyện năng lực hợp tác qua quá trình làm việc nhóm.

(4) Dựa trên năng lực, trình độ và sự hứng thú của mình để SV được tham gia lựa chọn những đề tài mà mình muốn. Có thể ban đầu HS mới chỉ thích thú một chút với đề tài của mình nhưng chính trong quá trình tìm hiểu, GQVĐ đặt ra sẽ làm cho các em ngày càng hứng thú hơn. Bên cạnh đó, trong dạy

học dự án, HS chủ động tham gia vào các công đoạn của QTDH. Qua đó đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của HS.

(5) Dạy học dự án mang tính định hướng sản phẩm: Kết quả của các dự án học tập là các sản phẩm được tạo ra. Các sản phẩm học tập này không chỉ là những bài thu hoạch thiên về lý thuyết, mà còn được thể hiện dưới dạng sản phẩm là kết quả của những hoạt động thực tế.

(6) Quá trình thực hiện dự án đôi khi không chỉ bó hẹp trong phạm vi nhà trường mà còn có nhiều hoạt động thực tế. Vì vậy, để hoàn thành một dự án học tập cần phải có nhiều thời gian. Và chính quá trình này sẽ là cơ hội để người học thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo hoặc các hoạt động NCKH trong nhà trường.

2.1.2. Sự cần thiết của việc sử dụng dạy học dự án trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

DHDA là một phương pháp dạy học trong đó HS thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, gắn với thực tiễn, đòi hỏi sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, nhằm tạo ra sản phẩm cụ thể và có ý nghĩa.

- Đặc điểm phù hợp với môn Giáo dục KTPL: Môn Giáo dục KTPL lớp 10 bao gồm các chủ đề mang tính ứng dụng cao như sản xuất, lưu thông hàng hóa, thị trường lao động, quyền và nghĩa vụ công dân... DHDA cho phép HS tiếp cận các vấn đề này thông qua các dự án điều tra, khảo sát, hoặc mô phỏng, ví dụ: lập kế hoạch tài chính cá nhân, xây dựng quy tắc ứng xử học đường. Điều này giúp kiến thức trở nên sống động, gắn liền với kinh nghiệm cá nhân và cộng đồng.

- Phát triển năng lực người học: DHDA tạo cơ hội tối ưu để HS rèn luyện năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, cùng với các năng lực đặc thù của môn học.

2.1.3. Quy trình và các bước áp dụng phương pháp Dạy học dự án hiệu quả

Để triển khai một dự án thành công, GV cần thực hiện đúng quy trình khoa học, đảm bảo sự linh hoạt nhưng vẫn chặt chẽ, bao gồm 5 giai đoạn chính: Khởi động & Lập kế hoạch, Thực hiện Dự án & Nghiên cứu, Tổng hợp & Hoàn thiện, Công bố & Trình bày và cuối cùng là Đánh giá & Phản tư. Trong đó, vai trò của GV chuyển từ người truyền đạt sang người cố vấn và HS trở thành trung tâm của quá trình kiến tạo tri thức.

Bảng 1: Quy trình áp dụng PPDH dự án

Giai đoạn	Nội dung công việc cụ thể	Vai trò của GV	Vai trò của HS
1. Khởi động & Lập kế hoạch	Xác định chủ đề, mục tiêu, xây dựng kế hoạch dự án.	Đưa ra vấn đề tình huống thực tiễn có tính thách thức, giúp HS chia nhóm, hướng dẫn xây dựng tiêu chí đánh giá sản phẩm.	Phân tích vấn đề, thảo luận, lựa chọn chủ đề, xác định mục tiêu, phân công nhiệm vụ và xây dựng kế hoạch chi tiết.

2. Thực hiện Dự án & Nghiên cứu	Thu thập thông tin, nghiên cứu, xử lý dữ liệu, thiết kế sản phẩm.	Cung cấp nguồn tài nguyên học tập, tổ chức các buổi tư vấn chuyên môn, đóng vai trò là người cố vấn, theo dõi tiến độ từng nhóm.	Tích cực nghiên cứu, tiến hành các hoạt động thực địa (phòng vấn, khảo sát), tự học, tự quyết khó khăn và ghi nhật ký dự án.
3. Tổng hợp & Hoàn thiện	Xây dựng bản nháp, phản hồi chéo, hoàn thiện sản phẩm.	Tổ chức các vòng phản hồi để nhóm HS đánh giá lẫn nhau. Đưa ra góp ý chỉnh sửa cuối cùng.	Đón nhận và xử lý phản hồi, chỉnh sửa, thống nhất kết quả và hoàn thành sản phẩm cuối cùng (báo cáo, mô hình, video, kế hoạch...).
4. Công bố & Trình bày	Trình bày sản phẩm trước lớp, cộng đồng (nếu có) thông qua Hội chợ Dự án.	Tổ chức buổi giới thiệu, mời chuyên gia/đại diện cộng đồng/phụ huynh tham dự để tăng tính thực tế.	Giới thiệu, trình bày, bảo vệ sản phẩm; trả lời câu hỏi và phản biện một cách tự tin, chuyên nghiệp.
5. Đánh giá & Phản tư	Tự đánh giá, đánh giá đồng đẳng, đánh giá của GV dựa trên ma trận.	Đánh giá toàn diện, công bằng dựa trên tiêu chí: Quá trình thực hiện (năng lực hợp tác, tự học) và Chất lượng sản phẩm. Tổ chức hoạt động phản tư.	Tự đánh giá quá trình làm việc và sản phẩm; viết báo cáo phản tư về những kiến thức và kỹ năng đã học được.

2.2. Vận dụng phương pháp Dạy học dự án vào dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

2.2.1. Dự án Kinh tế: “Khởi nghiệp xanh học đường”

- Chủ đề môn Giáo dục KTPL:
- + Chủ đề 2: Sản xuất và lưu thông hàng hóa (Quy luật giá trị, cung cầu, cạnh tranh).
- + Chủ đề 3: Thị trường và các loại thị trường cơ bản (Phần kinh tế).
- + Kiến thức liên quan: Vai trò của các yếu tố sản xuất, quy luật giá trị, cung - cầu thị trường, cạnh tranh.

Bảng 2. Triển khai Dự án: “Khởi nghiệp xanh học đường”

Giai đoạn	Nội dung công việc cụ thể	Vai trò của GV	Vai trò của HS
1. Khởi động & Lập kế hoạch	Vấn đề cốt lõi: Làm thế nào để áp dụng các quy luật kinh tế (cung-cầu, giá trị, cạnh tranh) vào việc tạo ra và kinh doanh một sản phẩm “xanh” thân thiện với môi trường tại cộng đồng học đường?	Đặt câu hỏi kích thích tư duy khởi nghiệp: Nhu cầu sản phẩm thân thiện môi trường của HS/GV là gì? Hướng dẫn HS cách lập mô hình kinh doanh tinh gọn và phân tích thị trường sơ bộ (SWOT).	- Chọn ý tưởng: Lựa chọn sản phẩm (ví dụ: bình nước tái sử dụng, phân bón hữu cơ từ rác nhà bếp). - Nghiên cứu thị trường sơ bộ: Khảo sát nhu cầu và giá cả các sản phẩm tương tự. - Lập Kế hoạch Dự án bao gồm: ngân sách dự kiến, phân chia vai trò (Kế toán, Marketing, Sản xuất, R&D).

2. Thực hiện Dự án & Nghiên cứu	Tiền hành sản xuất mẫu, xây dựng chiến lược marketing và định giá.	Cung cấp tài liệu về các mô hình kinh doanh bền vững. Kết nối HS với các doanh nghiệp nhỏ/ cơ sở sản xuất địa phương để học hỏi. Hỗ trợ giám sát quá trình định giá và đảm bảo HS vận dụng đúng quy luật cung - cầu để điều chỉnh sản lượng.	- Sản xuất: Tạo ra sản phẩm mẫu (với số lượng nhỏ). - Marketing: Xây dựng kế hoạch quảng bá (poster, video, mạng xã hội). - Tính toán: Lập bảng chi phí sản xuất và tính toán lợi nhuận mục tiêu. Thử nghiệm bán hàng (nếu được phép) để kiểm tra phản ứng của thị trường.
3. Tổng hợp & Hoàn thiện	Hoàn thiện bản kế hoạch kinh doanh chính thức và sản phẩm.	Tổ chức buổi Thuyết trình thử. Yêu cầu các nhóm thực hiện Phân hồi đồng đẳng về tính khả thi, tính sáng tạo và khả năng sinh lời của dự án. Góp ý về cách tối ưu hóa chi phí và điều chỉnh giá bán.	Hoàn thiện sản phẩm mẫu (dựa trên phản hồi). Viết Kế hoạch Kinh doanh chính thức (bao gồm: Phân tích thị trường chi tiết, Chiến lược Marketing, Báo cáo Tài chính dự kiến). Chuẩn bị bài thuyết trình cuối cùng.
4. Công bố & Trình bày	Tổ chức Hội chợ Khởi nghiệp tại trường.	Tổ chức không gian trưng bày, mời Ban giám khảo (Chuyên gia kinh tế, GV liên môn, Ban Giám hiệu). Quản lý buổi trình bày và đặt câu hỏi chuyên sâu về tính bền vững và khả năng mở rộng của dự án.	- Trình bày: Thuyết trình về sản phẩm, mô hình kinh doanh và khả năng sinh lời. - Thương thuyết: Thử nghiệm giao dịch/bán hàng trực tiếp tại hội chợ (nếu có). - Bảo vệ Dự án: Giải thích cách các quy luật kinh tế đã được vận dụng để đưa ra các quyết định kinh doanh.
5. Đánh giá & Phản tư	Đánh giá toàn diện dựa trên chất lượng sản phẩm và quá trình.	Đánh giá dựa trên ma trận tiêu chí đã lập: (1) Tính đúng đắn của việc vận dụng lý thuyết kinh tế (40%), (2) Tính sáng tạo và khả thi của sản phẩm (30%), (3) Quá trình làm việc nhóm và kỹ năng trình bày (30%). Tổ chức Phán biện về những bài học kinh tế đã nhận được.	- Tự đánh giá: Đánh giá mức độ đóng góp cá nhân và hiệu suất của nhóm. - Báo cáo Phán biện: Trả lời các câu hỏi: Bạn đã áp dụng quy luật cung - cầu như thế nào? Quyết định định giá của nhóm có hiệu quả không và tại sao? Bài học lớn nhất bạn rút ra từ quá trình khởi nghiệp là gì?

Hiệu quả giáo dục đạt được thực hiện Dự án này:

- Về kiến thức: Học sinh hiểu sâu sắc các quy luật kinh tế không phải qua sách vở mà qua trải nghiệm thực tế (thấy rõ quy luật cung - cầu chi phối giá cả và số lượng sản xuất).

- Về năng lực: Phát triển năng lực tư duy kinh tế, lập kế hoạch, quản lý rủi ro và kỹ năng giao tiếp, thuyết phục (khi gọi vốn hoặc bán hàng).

- Về phẩm chất: Hình thành tinh thần doanh chủ, ý thức trách nhiệm về môi trường và tiêu dùng bền vững.

2.2.2. Dự án Pháp luật: “Tư vấn pháp lý cộng đồng”

- Chủ đề môn Giáo dục KTPL:

+ Chủ đề 5: Hệ thống pháp luật Việt Nam (Phần pháp luật) và các vấn đề pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ công dân.

+ Kiến thức liên quan: Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự, nhân phẩm; Luật Hôn nhân và Gia đình; Pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bảng 3: Triển khai Dự án “Tư vấn pháp lý cộng đồng”

Giai đoạn	Nội dung công việc cụ thể	Vai trò của GV	Vai trò của HS
1. Khởi động & Lập kế hoạch	Vấn đề cốt lõi: Làm thế nào để lan tỏa kiến thức pháp luật riêng tư trên mạng xã hội? Gợi ý hình thức sản phẩm (video, ảnh, bài viết, buổi tư vấn trực tiếp). Hướng dẫn HS thiết lập Tiêu chí đánh giá cho sản phẩm cuối.	Đưa ra tình huống thực tế (ví dụ: một vụ việc xâm phạm quyền riêng tư trên mạng xã hội). Gợi ý hình thức sản phẩm (video, ảnh, bài viết, buổi tư vấn trực tiếp). Hướng dẫn HS thiết lập Tiêu chí đánh giá cho sản phẩm cuối.	- Chia nhóm. Lựa chọn chủ đề pháp luật cụ thể (ví dụ: Pháp luật về Giao thông đường bộ hoặc An ninh mạng). - Lập Kế hoạch Dự án chi tiết (phân công nhiệm vụ, thời gian biểu, nguồn lực cần thiết).
2. Thực hiện Dự án & Nghiên cứu	Tiền hành nghiên cứu luật, thu thập thông tin và dữ liệu thực tế.	Cung cấp tài liệu luật chính thống (link văn bản luật), kết nối HS với các chuyên gia luật sư (nếu có). Theo dõi sát sao qua nhật ký nhóm, trả lời các thắc mắc chuyên môn (chính xác hóa các điều khoản luật).	- Thu thập luật: Đọc, nghiên cứu, tóm tắt các điều khoản luật liên quan. - Thực địa: Tiền hành phỏng vấn/khảo sát ý kiến người dân về sự hiểu biết pháp luật ở địa phương. - Xử lý dữ liệu: Phân tích các lỗi sai phổ biến và các nhu cầu tư vấn.
3. Tổng hợp & Hoàn thiện	Xây dựng bản nháp sản phẩm truyền thông pháp luật.	Tổ chức buổi Phán hồi chéo. Yêu cầu HS đánh giá sản phẩm của nhóm khác dựa trên tiêu chí: Tính chính xác, Tính dễ hiểu và Tính sáng tạo. Đưa ra góp ý cuối cùng để nhóm chỉnh sửa.	- Hoàn thiện kịch bản, thiết kế đồ họa, quay dựng video (tùy hình thức sản phẩm). - Chỉnh sửa dựa trên góp ý: Đảm bảo sản phẩm có tính thẩm mỹ và độ chính xác pháp lý cao nhất.
4. Công bố & Trình bày	Tổ chức buổi “Ngày hội Pháp luật” hoặc đăng tải sản phẩm lên kênh truyền thông của trường.	Tổ chức sự kiện trình bày. Mời đại diện địa phương (Công an, Hội Phụ nữ) hoặc phụ huynh tham dự. Quản lý thời gian trình bày và buổi hỏi đáp.	- Trình bày: Giới thiệu sản phẩm, giải thích quy trình thực hiện. - Bảo vệ sản phẩm: Tự tin trả lời các câu hỏi phản biện từ GV và khách mời, chứng minh tính ứng dụng của sản phẩm.
5. Đánh giá & Phản tư	Đánh giá toàn diện quá trình và sản phẩm.	Sử dụng Ma trận tiêu chí đánh giá đã thiết lập từ đầu để chấm điểm. Đảm bảo điểm đánh giá cân bằng giữa sản phẩm cuối và quá trình làm việc nhóm/năng lực hợp tác.	- Tự đánh giá/Đánh giá đồng đẳng: Điền phiếu đánh giá quá trình làm việc của bản thân và các thành viên. - Viết Báo cáo Phán tư: Trình bày những kiến thức, kỹ năng đã đạt được và những khó khăn đã vượt qua.

Hiệu quả giáo dục đạt được khi thực hiện Dự án này:

- Về kiến thức: HS nắm vững các điều khoản luật thông qua việc tự nghiên cứu và giải thích lại, sâu sắc hơn nhiều so với việc nghe giảng thụ động.

- Về năng lực: Rèn luyện năng lực giao tiếp (khi

phỏng vấn, trình bày), hợp tác (khi phân chia công việc thiết kế, nghiên cứu) và đặc biệt là năng lực tìm hiểu và vận dụng pháp luật để giải quyết vấn đề thực tiễn.

- Về phẩm chất: Hình thành ý thức trách nhiệm công dân, ý thức tuân thủ pháp luật và mong muốn đóng góp vào cộng đồng.

2.3. Đánh giá hiệu quả của Dạy học dự án đối với môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật

Việc áp dụng DHDA mang lại hiệu quả rõ rệt, góp phần giải quyết các hạn chế của phương pháp truyền thống:

Thứ nhất, tăng cường tính thực tiễn cho môn học. DHDA giúp học sinh thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa các khái niệm kinh tế - pháp luật với đời sống hàng ngày, từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm công dân.

Thứ hai, cải thiện hứng thú học tập cho người học. Thay vì nghe giảng thụ động, học sinh được tham gia vào vai trò của nhà nghiên cứu, nhà kinh doanh, hoặc người tư vấn pháp luật, giúp tăng động lực và niềm vui học tập (Nguyễn Thị Dung, 2020).

Thứ ba, phát triển kỹ năng thế kỷ 21 cho học sinh. DHDA là môi trường lý tưởng để phát triển các kỹ năng mềm quan trọng như: quản lý thời gian, tìm kiếm thông tin đáng tin cậy, thương lượng, thuyết phục và sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong học tập.

2.5. Giải pháp triển khai Dạy học dự án trong dạy học môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật tại các trường THPT

Mặc dù DHDA mang lại nhiều lợi ích, việc triển khai tại các trường THPT vẫn còn gặp một số rào cản về thời gian, cơ sở vật chất và năng lực của GV. Để khắc phục, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, cần đào tạo và bồi dưỡng GV. Tổ chức các khóa tập huấn chuyên sâu về thiết kế dự án và xây dựng bộ công cụ đánh giá (Rubrics) phù hợp với đặc thù môn Giáo dục KTPL. Khuyến khích GV liên kết các nội dung của môn Giáo dục KTPL với các môn học khác (ví dụ: Địa lí, Tin học, Ngữ văn) để tạo ra các dự án liên môn.

Hai là, bố trí linh hoạt về thời gian và không gian. Ban Giám hiệu cần bố trí thời khóa biểu linh hoạt, dành thời gian thích hợp trong các tiết học để HS làm việc nhóm, đồng thời khuyến khích tận dụng thư viện, phòng máy tính hoặc các không gian mở để hoạt động nghiên cứu.

Ba là, huy động nguồn lực cộng đồng. Kết nối với các chuyên gia kinh tế, luật sư, hoặc các tổ chức xã hội tại địa phương để họ tham gia cố vấn, đánh giá hoặc cung cấp bối cảnh thực tiễn cho các dự án của HS.

Bốn là, chú trọng đánh giá quá trình. Đánh giá không chỉ dựa vào sản phẩm cuối cùng mà còn tập trung vào quá trình thực hiện, sự hợp tác và khả năng tự điều chỉnh của HS, đảm bảo tính công bằng và khuyến khích sự nỗ lực.

3. Kết luận

Việc sử dụng phương pháp Dạy học dự án trong giảng dạy môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật lớp 10 không chỉ là một sự đổi mới về phương pháp mà còn là một yêu cầu tất yếu để thực hiện hiệu quả Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. DHDA đã chứng minh được hiệu quả vượt trội trong việc kích thích sự hứng thú, nâng cao tính chủ động và phát triển toàn diện các phẩm chất, năng lực cần thiết cho HS, giúp các em trở thành những công dân tương lai có trách nhiệm, có tư duy phản biện và khả năng thích ứng cao với yêu cầu của thị trường lao động và xã hội.

Để nhân rộng và phát huy tối đa hiệu quả của DHDA, các trường THPT cần có sự đầu tư đồng bộ về nguồn lực, đào tạo GV và xây dựng môi trường học tập cởi mở, khuyến khích sáng tạo và trải nghiệm thực tiễn. ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục kinh tế và pháp luật*.
- [2]. Nguyễn Văn Cường (Chủ biên) (2019). *Dạy học dự án và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong trường phổ thông*. Nxb. Giáo dục Việt Nam.
- [3]. Nguyễn Hữu Châu (2012). *Cơ sở lý luận của Dạy học dự án*. Tạp chí Khoa học Giáo dục, (76), 3 - 10.
- [4]. Nguyễn Thị Dung (2020). *Ứng dụng dạy học dự án trong phát triển năng lực giải quyết vấn đề cho học sinh trung học phổ thông*. Tạp chí Giáo dục, (485), 32 - 37.
- [5]. Thân Văn Liêm (2021). *Phát triển năng lực dạy học dự án cho giáo viên THPT*. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (187), 15 - 20.

Utilizing project-based learning method in teaching Economics and Law Education in grade 10th in High Schools

Dr. Pham Thi Binh, Vinh University
 Nguyen My Thuan, Teacher at Huynh Man Dat High School,
 Postgraduate at Vinh University
 Email: phamthibinhdhv@gmail.com.

Abstract: This article analyzes the importance and application of project-based learning methods in teaching the subject of Economics and Law Education in grade 10, aiming to meet the requirements for developing students' qualities and competencies according to the 2018 General Education Program. Project-based learning helps students connect theoretical knowledge with practical applications, develop teamwork skills, critical thinking, and problem-solving abilities. This article proposes a process, provides specific application examples, and evaluates the effectiveness of this method for the subject.

Keywords: Project-based learning, Economics and Law Education, grade 10, competency development, high school.